

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1568/04-24

Mã mẫu: 2404NC036 (007/04-24) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC
DỊCH VỤ THUYỀN LỢI TP.HCM
Địa chỉ lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CÙ CHI
Số 21, QL 22, ấp Tràm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM
Ngày lấy (nhận) mẫu : 02/04/2024 Ngày trả kết quả: 09/04/2024
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước cấp
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : NC1 Lấy tại đầu mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,20	6,0-8,5
2	Mùi – vị ^(b)	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130.B:2017	0,0	2
4	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2017	KPH MDL=5	15
5	Độ kiềm ^(c)	mg/L	TCVN 6636-1:2000	19	-
6	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0,38	0,2-1
7	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114.B:2017	KPH MDL=0,0007	0,01
8	E.coli ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<1
9	Coliform ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<3

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

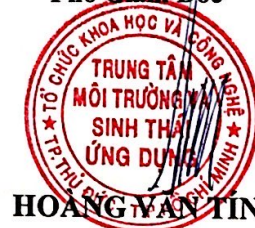
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc



HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test report are valid only for the sample
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TT11-BM03, Lần BH: 01

VĨ CUỘC SỐNG XANH

01/12/2022

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1569/04-24

Mã mẫu: 2404NC037 (007/04-24) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu: XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC
DỊCH VỤ THUỶ LỢI TP.HCM
Địa chỉ lấy mẫu: TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CÙ CHI
Số 21, QL 22, ấp Tràm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM
Ngày lấy (nhận) mẫu: 02/04/2024 Ngày trả kết quả: 09/04/2024
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu: Nước cấp
Mô tả mẫu: Nước trong
Điều kiện lấy mẫu: Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu: NC2 Lấy tại giữa mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,36	6,0-8,5
2	Mùi - vị ^(b)	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130.B:2017	0,0	2
4	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2017	KPH MDL=5	15
5	Độ kiềm ^(c)	mg/L	TCVN 6636-1:2000	17	-
6	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0,35	0,2-1
7	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114.B:2017	KPH MDL=0,0007	0,01
8	E.coli ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<1
9	Coliform ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<3

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trường phòng

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

PHẠM THANH TOÀN

HOÀNG VĂN TÍN

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Testing results in this test report are valid only for the sample.

2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. The sample information is written as customer's request.

3. Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO.

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO.

TT11-SIAMS, Lần BQT: 01

VÌ CỘNG ĐỒNG XANH

#112-2602

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1570/04-24

Mã mẫu: 2404NC038 (007/04-24) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC
DỊCH VỤ THỦY LỢI TP.HCM
Địa chỉ lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CÚ CHI
Số 21, QL 22, ấp Tràm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM
Ngày lấy (nhận) mẫu : 02/04/2024 Ngày trả kết quả: 09/04/2024
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước cấp
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : NC3 Lấy tại cuối mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,86	6,0-8,5
2	Mùi – vị ^(b)	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130.B:2017	0,0	2
4	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2017	KPH MDL=5	15
5	Độ kiềm ^(c)	mg/L	TCVN 6636-1:2000	15	-
6	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0,31	0,2-1
7	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114.B:2017	KPH MDL=0,0007	0,01
8	E.coli ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<1
9	Coliform ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<3

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test report are valid only for the sample
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO